

Bản án số:18/2018/HS-ST
Ngày 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi;

Ông Phạm Sỹ Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đặng Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Ph, xã Q, huyện Q, Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đặng Văn Th và bà Ngô Thị M; tiền án tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 chuyển tạm giam đến ngày 12/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Bị cáo: Phùng Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Ph, xã Q, huyện Q, Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phùng Văn H và bà Lã Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Th, có 2 con, con lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi.

Nhân thân: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 19/9/2015, chấp hành xong phần THADS ngày 23/7/2015. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến

ngày 02/12/2017 chuyển tạm giam đến ngày 08/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Bị cáo: Lê Khắc T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Khắc Đ; con bà: Nguyễn Thị Th; tiền án: Ngày 16/12/2016 bị TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 chuyển tạm giam đến nay (Có mặt).

4. Bị cáo: Lê Sỹ Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện Q, Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Sỹ Th; con bà: Đặng Thị Ch; Nhân thân: Ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2015, chấp hành xong phần THADS ngày 26/7/2013; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 chuyển tạm giam đến ngày 12/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 23/11/2017, Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T, Lê Sỹ Th đi đám cưới về, khi về vào nhà Đặng Văn T ở thôn P, xã Q, huyện Q ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi chơi, Đặng Văn T nói "Rảnh rồi anh em làm vài ván 3 cây cầm chương trồng cửa 20.000đ cho vui", nghe vậy tất cả đồng ý. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ ở gần bàn uống nước, lọc lấy 36 cây bài từ A đến 9 để chơi, T, D, T, Th ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại gian phòng bếp nhà T chơi đánh bài 3 cây cầm chương ăn tiền.

Hình thức đánh bạc 3 cây cầm chương ăn tiền là: Dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lọc lấy 36 cây từ A đến 9. Khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 3 cây bài để tính điểm (01 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất). Những người tham gia chơi đặt tiền 20.000đ ở cửa của mình, sau đó so điểm với nhà cái. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi thắng và được số tiền đã cược và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái thì người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái, nhà cái thanh toán tiền thắng thua và kết thúc ván bài đó.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 6.670.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T và Lê Sỹ Th đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Quá trình điều tra xác định, trước khi đánh bạc:

- Đặng Văn T có 1.550.000đ bỏ hết ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.790.000đ, thắng bạc 240.000đ.

- Phùng Văn D có 1.580.000đ bỏ hết ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.670.000đ, thắng bạc 90.000đ.

- Lê Khắc T có 1.800.000đ bỏ hết ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.550.000đ, thua bạc 250.000đ.

- Lê Sỹ Th có 1.740.000đ bỏ hết ra dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chân có 1.660.000đ, thua 80.000đ.

Quá trình điều tra xác định: số tiền 6.670.000đ thu tại chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây là công cụ phương tiện phạm tội

Cáo trạng số 13/CTr-VKS, ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo : Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T, Lê Sỹ Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53, Điều 20, (Điều 60 BLHS năm 1999 đối với Đặng Văn T).

- + Xử phạt: Đặng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53, Điều 20, (Điều 33 BLHS năm 1999, đối với Phùng Văn D và Lê Sỹ Th).

- + Xử phạt: Phùng Văn D từ 03 tháng đến 05 tháng tù .

- + Xử phạt: Lê Sỹ Th từ 04 đến 06 tháng tù .

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53; Điều 20, (Điều 33; Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 48- BLHS năm 1999 đối với Lê Khắc T).

- + Xử Phạt: Lê Khắc T 04 đến 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt hai bản án từ 10 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt tiền đối với các bị cáo: Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T, Lê Sỹ Th mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ đồng sung quỹ Nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.670.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây thu tại chiếu bạc là công cụ phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 22h ngày 23/11/2017, tại nhà Đặng Văn T ở thôn Ph, xã Q, huyện Q, Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T và Lê Sỹ Th đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh 3 cây cầm chương trống cửa 20.000đ bị bắt quả tang. Thu dưới chiếu bạc 6.670.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T và Lê Sỹ Th phạm tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh 3 cây có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, Đặng Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, là người quy định hình thức chơi và mức tiền chơi tại chiếu bạc, đồng thời cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Phùng Văn D, Lê Khắc T và Lê Sỹ Th là những người thực hành tích cực, trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án. Đối với Lê Khắc T đang có 1 tiền án, ngày 16/12/2016 bị TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo đã phạm tội mới trong thời gian thử thách. Vì vậy áp khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Sỹ Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê khắc T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; bị cáo Đặng Văn T được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Đối với bị cáo T có hoàn cảnh là bố đẻ đang bị ốm nặng, em trai bị bệnh tâm thần, mẹ yếu. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo là thanh niên xung phong có công với cách mạng.

Bị cáo Lê Sỹ Th, Lê Khắc T có bố đẻ là người có công với cách mạng. Bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo D bố mẹ già yếu không có người chăm sóc có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt bổ sung các bị cáo là tiền để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Số tiền 6.670.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây là phương tiện phạm tội cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T, Lê Sỹ Th phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53, Điều 20, Điều 60 - BLHS năm 1999.

Xử phạt: Đặng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53, Điều 20, Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Phùng Văn D 03 (Ba) tháng tù. Được trừ 01 tháng 16 ngày (đã bị tạm giữ, tạm giam). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Lê Sỹ Th 04 (Bốn) tháng tù. Được trừ 01 tháng 20 ngày (đã bị tạm giữ, tạm giam). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53, Điều 20, Điều 33; Khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60, điểm g khoản 1 Điều 48- BLHS năm 1999.

Xử Phạt: Lê Khắc T 04 (Bốn) tháng tù - Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 52/HSST ngày 16/12/2016 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 tháng tù, nhưng được trừ 32 (ba mươi hai) ngày tạm giam của Bản án số 52/2016/HSST của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt tiền bị cáo: Đặng Văn T, Phùng Văn D, Lê Khắc T, Lê Sỹ Th mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Các bị cáo nộp một lần vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.670.000đ (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây. (theo biên lai giao nhận vật chứng ngày 16/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Quảng Xương.
- Công an huyện Quảng Xương.
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Xương.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Hà